

VẬN DỤNG KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM HIỆN NAY

● TRẦN THANH THÚY NGỌC

TÓM TẮT:

Cùng với mục tiêu lợi nhuận kinh tế thì các doanh nghiệp hiện nay cần xem xét và giải quyết mục tiêu bảo vệ môi trường để hướng tới sự phát triển bền vững. Kế toán môi trường được sử dụng như một công cụ quản lý giúp các doanh nghiệp đạt tới sự phát triển bền vững, duy trì quan hệ tốt đẹp với cộng đồng, nâng cao hiệu quả của các hoạt động môi trường. Các phương pháp của kế toán môi trường cho phép doanh nghiệp nhận dạng chi phí môi trường, thu nhập môi trường, cung cấp các cách thức hợp lý nhất cho việc đo lường các chỉ tiêu tài chính và vật chất, hỗ trợ cho các báo cáo về kết quả môi trường.

Từ khóa: Kế toán môi trường, phát triển bền vững, chi phí, bảo vệ môi trường.

1. Mở đầu

Kế toán môi trường hiện nay vẫn còn đang hết sức mới mẻ ở Việt Nam cũng như một số quốc gia khác trên thế giới. Thực tế hiện nay là có nhiều khoản chi phí hoặc doanh thu liên quan đến yếu tố môi trường chưa được đánh giá đúng và chưa được hạch toán đầy đủ vào hệ thống kế toán hiện hành trong các doanh nghiệp. Điều này có thể dẫn đến hậu quả là thông tin thể hiện trên Báo cáo tài chính chưa thực sự đầy đủ, chính xác và những người sử dụng thông tin có thể đưa ra những quyết định quản lý sai lầm khi đưa vào những thông tin này. Do đó, kế toán môi trường là một công cụ cần thiết không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường, mà còn cải thiện hiệu quả kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

2. Lý thuyết về kế toán môi trường (Environmental accounting - EA)

2.1. Kế toán môi trường là gì?

Theo Liên đoàn Kế toán quốc tế IFAC (2005) “Kế toán môi trường là một thuật ngữ có nghĩa rộng được dùng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau như: đánh giá và công bố thông tin tài chính liên quan đến môi trường trong kế toán tài chính và báo cáo tài chính; đánh giá và sử dụng thông tin liên quan môi trường dưới hình thức đơn vị tiền tệ và phi tiền tệ trong kế toán quản trị môi trường; ước tính chi phí và tác động môi trường bên ngoài doanh nghiệp, thường gọi là kế toán chi phí toàn bộ; kế toán nguồn lực và dòng luân chuyển của các tài nguyên thiên nhiên dưới dạng tiền tệ và phi tiền tệ, thường gọi là kế toán tài nguyên thiên

nhiên; tổng hợp và báo cáo thông tin kế toán cấp độ doanh nghiệp, thông tin kế toán tài nguyên thiên nhiên và các thông tin khác để phục vụ mục tiêu kế toán quốc gia; xem xét thông tin dưới hình thức tiền tệ và phi tiền tệ liên quan đến môi trường trong kế toán bền vững”. (IFAC, 2005)

Theo Schaltegger et al (2000) “Kế toán môi trường là một bộ phận của kế toán liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp hay bộ phận kinh doanh, ghi chép, phân tích và báo cáo thông tin về các tác động của doanh nghiệp tới môi trường và tới hiệu quả kinh tế-sinh thái của đơn vị kế toán”. (Schaltegger, Hahn, & Burritt, 2000).

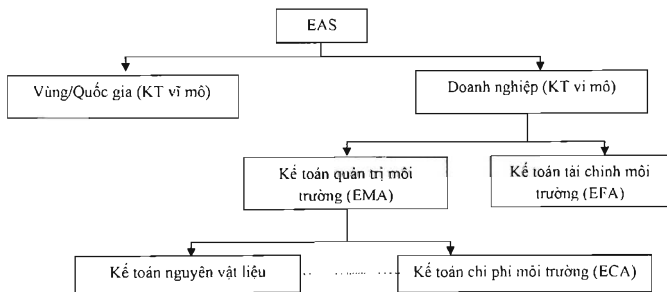
Hệ thống kế toán môi trường (Environmental accounting system - EAS) được phân thành 3 cấp độ như sau:

theo dõi luồng nguyên vật liệu của quá trình sản xuất nhằm đánh giá hiệu quả các nguồn lực và cơ hội cải tiến môi trường. Kế toán chi phí môi trường nhận diện tất cả các chi phí môi trường và phân bổ vào dòng nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2. Kế toán quản trị môi trường (EMA)

Theo cơ quan Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc UNDSO (2001) “Kế toán quản trị môi trường là việc nhận dạng, thu thập, phân tích và sử dụng 2 loại thông tin cho việc ra quyết định nội bộ: Thông tin vật chất về việc sử dụng, luân chuyển và thải bỏ năng lượng, nước và nguyên vật liệu (bao gồm chất thải) và thông tin tiền tệ về các chi phí, lợi nhuận và tiết kiệm liên quan đến môi trường.” (UNDSO, 2001).

Sơ đồ 1: Các cấp độ của hệ thống kế toán môi trường



Cấp độ thứ nhất: kế toán môi trường ở cấp độ quốc gia diễn tả mức độ phát triển của môi trường quốc gia có tính đến mức độ tiêu thụ nguồn tài nguyên, được gọi là kế toán tài nguyên thiên nhiên.

Cấp độ thứ hai: kế toán môi trường ở cấp độ doanh nghiệp bao gồm kế toán quản trị môi trường (Environmental management accounting - EMA) và kế toán tài chính môi trường (Environmental financial accounting - EFA).

Cấp độ thứ ba: kế toán nguyên vật liệu và kế toán chi phí môi trường là bộ phận của kế toán quản trị môi trường. Kế toán nguyên vật liệu để

Theo Liên đoàn kế toán quốc tế IFAC (2005) “Kế toán quản trị môi trường là quá trình quản lý hoạt động kinh tế và môi trường thông qua việc triển khai và thực hiện hệ thống kế toán phù hợp với các vấn đề môi trường. Kế toán quản trị môi trường thường đặc biệt liên quan đến chi phí theo chu kỳ sống, kế toán chi phí toàn bộ và đánh giá lợi ích và hiệu quả và lập kế hoạch chiến lược cho quản lý môi trường”. (IFAC, 2005).

Theo Burritt, Hahn & Schaltegger 2000, nội dung của EMA được tóm lược như Bảng 1.

Có thể thấy, kế toán quản trị môi trường không

Bảng 1. Nội dung kế toán quản trị môi trường (EMA)

		Kế toán quản trị môi trường tiến tệ (Monetary environmental management accounting – MEMA)		Kế toán quản trị môi trường phi tiến tệ (Physical Environmental Management Accounting – PEMA)	
		Ngắn hạn	Dài hạn	Ngắn hạn	Dài hạn
Quá khứ	Thông tin đều đặn	Kế toán chi phí môi trường – ECA (VD: biến phí, chi phí tiêu thụ, chi phí dựa trên cơ sở hoạt động)	Chi phí vốn và doanh thu cho môi trường	Kế toán dòng nguyên liệu và năng lượng (tác động ngắn hạn đến môi trường, sản phẩm, phòng ban và công ty)	Kế toán tác động vốn môi trường (hay tự nhiên)
	Thông tin rời rạc	Đánh giá trước và sau của các quyết định về chi phí môi trường có liên quan	Chi phí vòng đời môi trường (và mục tiêu) Đánh giá sau đầu tư của từng dự án	Đánh giá trước và sau tác động ngắn hạn của môi trường (VD: tái xử lý hoặc của sản phẩm)	Vòng đời sản phẩm Đánh giá sau đầu tư của việc thẩm định đầu tư môi trường phi tiến tệ
Tương lai	Thông tin đều đặn	Lập ngân sách hoạt động môi trường tiến tệ	Lập kế hoạch tài chính môi trường dài hạn	Ngân sách môi trường phi tiến tệ (VD: lập ngân sách dựa trên hoạt động dòng nguyên vật liệu và năng lượng)	Kế toán môi trường phi tiến tệ dài hạn
	Thông tin rời rạc	Các chi phí môi trường liên quan (các đơn đặt hàng đặc biệt, sản phẩm với sự hạn chế công suất..)	Thẩm định đầu tư môi trường tiến tệ Lập ngân sách môi trường vòng đời sản phẩm và định giá mục tiêu	Các tác động môi trường có liên quan. (VD: các khó khăn trước mắt của hoạt động)	Thẩm định đầu tư môi trường phi tiến tệ Phân tích vòng đời của dự án cụ thể

Nguồn: Schaltegger, Hahn, & Burritt, 2000

phải là một công cụ đơn lẻ mà là bộ tất nhiều các công cụ khác nhau gồm kế toán chi phí - doanh thu, thẩm định đầu tư, lập ngân sách, lập kế hoạch, phân tích vòng đời sản phẩm... Trong số các công cụ này, kế toán chi phí - doanh thu môi trường là một công cụ tương đối đơn giản và dễ thuyết phục các doanh nghiệp trong việc đem lại những lợi ích cụ thể cho doanh nghiệp.

Kế toán tài chính môi trường (EFA)

Theo Liên đoàn kế toán quốc tế IFAC (2005), kế toán tài chính môi trường được định nghĩa là “việc thu thập, xử lý, kiểm tra và phân tích các thông tin liên quan đến chi phí và lợi ích bảo vệ môi trường nhằm cung cấp thông tin cho bên ngoài như Chính phủ, Ủy ban chứng khoán...”

(IFAC, 2005). Dựa trên thông tin do kế toán tài chính môi trường mang lại, các bên liên quan sẽ đánh giá được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tương tự như kế toán tài chính truyền thống, trong kế toán tài chính môi trường, các doanh nghiệp cần xác định rõ tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường, doanh thu hay thu nhập môi trường để có thể ghi nhận và trình bày các thông tin về môi trường trên báo cáo tài chính. Những tài khoản môi trường, hay hệ thống sổ sách báo cáo tài chính môi trường cũng phải đảm bảo tuân thủ những quy định chung và có tính chất, nội dung như trong kế toán tài chính thông thường.

3. Việc áp dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

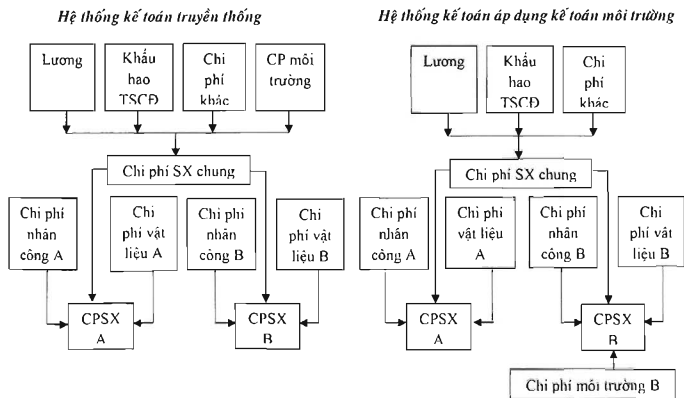
Dù phổ biến tại nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới, song đến nay phần lớn doanh nghiệp tại Việt Nam chưa áp dụng kế toán môi trường, chỉ một số ít các doanh nghiệp là công ty liên doanh và công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của các quốc gia này phải tổ chức kế toán môi trường, phải báo cáo những thông tin về môi trường cho các đối tượng sử dụng. Một mặt, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn doanh nghiệp tách biệt và theo dõi các khoản chi phí môi trường ra khỏi các khoản chi phí sản xuất - kinh doanh, đồng thời chưa có các tài khoản cần thiết để hạch toán các khoản chi phí môi trường. Các khoản chi phí liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đến đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống... đều được phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý. Mặt khác, các khoản doanh thu hay thu nhập do môi trường mang lại cũng không có hướng dẫn cụ thể cho

các doanh nghiệp xử lý về mặt kế toán. Ngoài ra, các khoản chi phí và thu nhập này cũng chưa thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chưa giải trình cụ thể trên Thuyết minh báo cáo tài chính nên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là chưa đầy đủ, chưa xác định cụ thể trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường.

Để rõ hơn vấn đề này, ví dụ minh họa sau đây cho thấy sự khác biệt giữa hệ thống kế toán truyền thống với hệ thống có kế toán có áp dụng kế toán môi trường.

Giả sử, một doanh nghiệp sản xuất hai loại sản phẩm A và B, trong đó, sản phẩm A là sản phẩm không tạo ra chất thải còn sản phẩm B là sản phẩm tạo ra chất thải. Nếu sử dụng kế toán truyền thống thì chi phí chung (trong đó có chi phí môi trường) được phân bổ theo số lượng sản phẩm hoặc theo chi phí nguyên vật liệu. Việc phân bổ này sẽ làm cho giá thành từng loại sản phẩm không chính xác vì sản phẩm A thực tế không phát sinh chi phí môi trường nhưng vẫn phải chịu một phần (từ sản phẩm B phân bổ sang). Sơ đồ 2 minh họa việc phân bổ chi phí môi trường vào sản phẩm.

Sơ đồ 2: Phân bổ chi phí môi trường



Bảng 1. Nội dung kế toán quản trị môi trường (EMA)

		Kế toán quản trị môi trường tiền tệ (Monetary environmental management accounting – MEMA)		Kế toán quản trị môi trường phi tiền tệ (Physical Environmental Management Accounting – PEMA)	
		Ngắn hạn	Dài hạn	Ngắn hạn	Dài hạn
Quá khứ	Thông tin đều đặn	Kế toán chi phí môi trường – ECA (VD. biến phí, chi phí tiêu thụ, chi phí dựa trên cơ sở hoạt động)	Chi phí vốn và doanh thu cho môi trường	Kế toán dòng nguyên liệu và năng lượng (tác động ngắn hạn đến môi trường, sản phẩm, phòng ban và công ty)	Kế toán tác động vốn môi trường (hay tự nhiên)
	Thông tin rời rạc	Đánh giá trước và sau của các quyết định về chi phí môi trường có liên quan	Chi phí vòng đời môi trường (và mục tiêu) Đánh giá sau đầu tư của từng dự án	Đánh giá trước và sau tác động ngắn hạn của môi trường (VD: tại xưởng hoặc của sản phẩm)	Vòng đời sản phẩm Đánh giá sau đầu tư của việc thẩm định đầu tư môi trường phi tiền tệ
Tương lai	Thông tin đều đặn	Lập ngân sách hoạt động môi trường tiền tệ	Lập kế hoạch tài chính môi trường dài hạn	Ngân sách môi trường phi tiền tệ (VD: lập ngân sách dựa trên hoạt động dòng nguyên vật liệu và năng lượng)	Kế toán môi trường phi tiền tệ dài hạn
	Thông tin rời rạc	Các chi phí môi trường liên quan (các đơn đặt hàng đặc biệt, sản phẩm với sự hạn chế công suất...)	Thẩm định đầu tư môi trường tiền tệ Lập ngân sách môi trường vòng đời sản phẩm và định giá mục tiêu	Các tác động môi trường có liên quan. (VD. các khó khăn trước mắt của hoạt động)	Thẩm định đầu tư môi trường phi tiền tệ Phân tích vòng đời của dự án cụ thể

Nguồn: Schaltegger, Hahn, & Burritt, 2000

phải là một công cụ đơn lẻ mà là bộ rất nhiều các công cụ khác nhau gồm kế toán chi phí - doanh thu, thẩm định đầu tư, lập ngân sách, lập kế hoạch, phân tích vòng đời sản phẩm... Trong số các công cụ này, kế toán chi phí - doanh thu môi trường là một công cụ tương đối đơn giản và dễ thuyết phục các doanh nghiệp trong việc đem lại những lợi ích cụ thể cho doanh nghiệp.

Kế toán tài chính môi trường (EFA)

Theo Liên đoàn kế toán quốc tế IFAC (2005), kế toán tài chính môi trường được định nghĩa là “việc thu thập, xử lý, kiểm tra và phân tích các thông tin liên quan đến chi phí và lợi ích bảo vệ môi trường nhằm cung cấp thông tin cho bên ngoài như Chính phủ, Ủy ban chứng khoán..”

(IFAC, 2005). Dựa trên thông tin do kế toán tài chính môi trường mang lại, các bên liên quan sẽ đánh giá được việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tương tự như kế toán tài chính truyền thống, trong kế toán tài chính môi trường, các doanh nghiệp cần xác định rõ tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường, doanh thu hay thu nhập môi trường để có thể ghi nhận và trình bày các thông tin về môi trường trên báo cáo tài chính. Những tài khoản môi trường, hay hệ thống sổ sách báo cáo tài chính môi trường cũng phải đảm bảo tuân thủ những quy định chung và có tính chất, nội dung như trong kế toán tài chính thông thường.

3. Việc áp dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

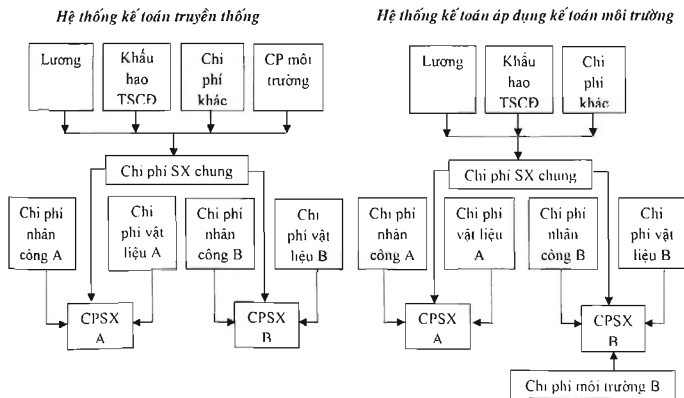
Dù phổ biến tại nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới, song đến nay phần lớn doanh nghiệp tại Việt Nam chưa áp dụng kế toán môi trường, chỉ một số ít các doanh nghiệp là công ty liên doanh và công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của các quốc gia này phải tổ chức kế toán môi trường, phải báo cáo những thông tin về môi trường cho các đối tượng sử dụng. Một mặt, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn doanh nghiệp tách biệt và theo dõi các khoản chi phí môi trường ra khỏi các khoản chi phí sản xuất - kinh doanh, đồng thời chưa có các tài khoản cần thiết để hạch toán các khoản chi phí môi trường. Các khoản chi phí liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống... đều được phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý. Mặt khác, các khoản doanh thu hay thu nhập do môi trường mang lại cũng không có hướng dẫn cụ thể cho

các doanh nghiệp xử lý về mặt kế toán. Ngoài ra, các khoản chi phí và thu nhập này cũng chưa thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chưa giải trình cụ thể trên Thuyết minh báo cáo tài chính nên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là chưa đầy đủ, chưa xác định cụ thể trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường.

Để rõ hơn vấn đề này, ví dụ minh họa sau đây cho thấy sự khác biệt giữa hệ thống kế toán truyền thống với hệ thống có kế toán có áp dụng kế toán môi trường.

Giả sử, một doanh nghiệp sản xuất hai loại sản phẩm A và B, trong đó, sản phẩm A là sản phẩm không tạo ra chất thải còn sản phẩm B là sản phẩm tạo ra chất thải. Nếu sử dụng kế toán truyền thống thì chi phí chung (trong đó có chi phí môi trường) được phân bổ theo số lượng sản phẩm hoặc theo chi phí nguyên vật liệu. Việc phân bổ này sẽ làm cho giá thành từng loại sản phẩm không chính xác vì sản phẩm A thực tế không phát sinh chi phí môi trường nhưng vẫn phải chịu một phần (từ sản phẩm B phân bổ sang). Sơ đồ 2 minh họa việc phân bổ chi phí môi trường vào sản phẩm.

Sơ đồ 2: Phân bổ chi phí môi trường



Có nhiều nguyên nhân có khả năng ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam, như:

+ Nhận thức của doanh nghiệp: Bản thân các doanh nghiệp chưa nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của kế toán môi trường. Đa số các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn không tiến hành tính toán các chi phí môi trường vì họ nghĩ rằng thực hiện công tác kế toán môi trường làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến lợi nhuận mà không biết rằng chi phí bỏ ra để dò tìm các chi phí môi trường vẫn nhỏ hơn tổng chi phí phải gánh chịu khi họ phải trả thuế, phí hay tiền phạt do vi phạm về sinh môi trường. Nói cách khác, chi phí cơ hội cho việc thực hiện kế toán môi trường đã bị các nhà quản lý doanh nghiệp bỏ qua.

+ Hệ thống kế toán: Như đã đề cập ở phần trên, hệ thống kế toán hiện hành các doanh nghiệp đang áp dụng chưa có các hướng dẫn để doanh nghiệp thực hiện kế toán môi trường. Bộ phận kế toán của doanh nghiệp cũng không có những nhân viên kế toán môi trường riêng biệt.

+ Chính sách pháp luật: Chưa có các chính sách bắt buộc các doanh nghiệp phải đóng các loại thuế, phí môi trường cũng như chế độ đãi ngộ, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội đối với môi trường và cộng đồng.

4. Một vài khuyến nghị cho việc áp dụng kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam

Kinh nghiệm của các nước phát triển như Hoa Kỳ, Đức, Nhật Bản... cho thấy, việc áp dụng kế toán môi trường trong doanh nghiệp tuy làm gia tăng chi phí về môi trường, song cũng giúp cho doanh nghiệp gia tăng lợi ích từ thu nhập về sản phẩm thân thiện với môi trường; tiết kiệm chi phí nguyên liệu, chi phí xử lý chất thải, chi phí bị xử phạt do gây ô nhiễm... Để các doanh nghiệp có thể áp dụng kế toán môi trường, cần phải có hướng đi cho các vấn đề sau đây:

+ Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò và tầm quan trọng của kế toán môi trường đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp mình nói riêng và nền kinh tế nói chung.

+ Bộ Tài chính cần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về kế toán môi trường (VD: chuẩn mực kế toán môi trường, chế độ kế toán môi trường...), trong đó cần làm rõ các khái niệm tài sản môi trường, nợ phải trả môi trường, chi phí môi trường, thu nhập môi trường... Đồng thời, quy định rõ về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính để phân ảnh hưởng thông tin về môi trường;

+ Cần đào tạo đội ngũ cán bộ, chuyên gia về kế toán môi trường, đưa nội dung kế toán môi trường vào giảng dạy tại các trường đại học để có thể cung cấp được nguồn nhân lực thực hiện kế toán môi trường tại Việt Nam.

+ Cần có các biện pháp chế tài chặt chẽ hơn đối với các doanh nghiệp không đóng các loại thuế, phí môi trường cũng như chế độ đãi ngộ, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với môi trường và cộng đồng.

5. Kết luận

Tóm lại, việc bổ sung kế toán môi trường sẽ rất hữu ích cho kế toán thông thường, nhờ đó mới thể hiện hết được vai trò của kế toán trong việc giúp doanh nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cả về lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Tại Việt Nam thì kế toán môi trường còn là một vấn đề mới, lợi ích thì thấy rõ nhưng việc áp dụng thành công kế toán môi trường đang là một thách thức lớn. Mặc dù vậy, kế toán môi trường đang dần trở thành một công cụ hữu ích đối với bất kì tổ chức nào nhờ sự ưu việt của nó. Xây dựng kế toán môi trường là một chiến lược cần thiết phải thực hiện của các công ty để có thể đạt được sự phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. IFAC, I. F. (2005). *International document guidance: Environment management accounting*.
2. Lê, T. A., & Nguyễn, N. L. (9/2016). *Kế toán môi trường và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tài chính*.

3. Schaltegger, S., Hahn, T., & Burritt, R. (2000). *Environmental management accounting*

4. UNDSO. (2001). *Environmental management accounting procedures and principals.*

Ngày nhận bài: 18/3/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/3/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THANH THÚY NGỌC

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM

APPLYING ENVIRONMENTAL ACCOUNTING IN VIETNAMESE ENTERPRISES

● Master. **TRAN THANH THUY NGOC**

University of Economics and Law

Vietnam National University - Ho Chi Minh city

ABSTRACT:

Along with the goal of economic profitability, enterprises need to consider and achieve the environmental protection goals for a sustainable business development. Environmental accounting is used as a management tool to help enterprises achieve their sustainable development, maintain good relationships with the community and improve the efficiency of enterprises' environmental activities. Environmental accounting methods allow enterprises to identify environmental costs and environmental incomes, provide the most reasonable ways of measuring financial and material indicators, and support environmental impact reports

Keywords: Environmental accounting, sustainable development, costs, environmental protection.